TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị P và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dẫm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Linh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu không tham gia phiên tòa:

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Thông báo số 185/TB-TA ngày 24/4/2018 về việc thay đổi thời gian xét xử, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 444, tổ 14, ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 759, tổ 13, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 28/02/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T tự tìm hiểu có quen biết và yêu thương nhau trước, được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng kể từ khi kết hôn đến tháng 12/2017 thì có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng ý kiến. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống chung với nhau được và chị xin ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Có 01 người con Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/11/2015 hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 04/4/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn và chung sống, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng ý kiến. Nay chị P xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/11/2015 hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đồng ý cho chị P được tiếp tục nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Phạm Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 759, tổ 13, khóm Long

Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T thống nhất chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ngoài ra, chị P và anh T thống nhất về con chung và tài sản chung. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận định đây là những tình tiết không phải chứng minh. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị P và anh T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 *"Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Do đó, hôn nhân của chị P và anh T không được pháp luật thừa nhận, mà cần tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên: Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/11/2015 hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P và anh T thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/11/2015 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng và chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận này phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị P, anh T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị P chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004496 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Có có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2015 hiện chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh T giao cháu Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2015 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh T trong việc đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Thị P chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004496 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Dẫm